

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN NT  
TỈNH ĐỒNG NAI  
Bản án số: 114/2023/HS-ST  
Ngày: 29-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ngọc;

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện NT tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân Huyện NT tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** (tên gọi khác: **Gô**); Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/3/2005; Nơi cư trú: Ấp BN, xã PĐ, Huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phạm Thanh H và con bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/01/2022, bị Công an xã PĐ xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã đóng phạt xong vào ngày 25/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 16/5/2023 thì bị bắt, tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Huân là trợ giúp viên pháp lý của

trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Bến Đình, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trịnh Gia H**, sinh ngày 15/9/2009. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (bà Trâm là mẹ của anh Trịnh Gia H). (Có mặt)

2. Anh **Cao Minh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Giồng Ông Đông, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

5. Ông **Đặng Văn Ch**, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

6. Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1967. Nơi ĐKTT: Ấp Long Hiệu, xã Long Tân, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

7. Bà **Hồ Thị Hoài T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

8. Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp BN, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/5/2022, Trịnh Gia H, sinh ngày 15/9/2009 (nay gọi tắt là H) rủ Phạm Văn T, sinh ngày 21/3/2005 (nay gọi tắt là T) đến trang trại nuôi gà của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 tại ấp Bến Đình, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Do biết trong trang trại của ông C có nhiều loại máy cắt, máy khoan nên T và H có ý định lấy trộm số tài sản này. T và H đến nhà Cao Minh T, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp Giồng Ông Đông, xã PĐ, Hện NT, tỉnh Đồng Nai gạ bán máy cắt, máy khoan cũ thì Tâm đồng ý mua. Sau đó, H dùng xe đạp chở T đến trang trại của

ông Cur. Đến nơi, quan sát thấy trang trại không có người trông coi, T và H mở cửa hàng rào B40 đi vào trang trại, T lấy trộm 02 cái máy khoan hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái máy khoan hiệu Rowov màu xám đen; 01 cái máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen; 01 cái máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ, đen; 01 cái máy hàn hiệu HAOMAI, còn H thì bắt trộm 02 con gà trống, mỗi con nặng 0,5 kg. Sau đó, T đem bán các loại máy vừa lấy trộm được cho Tâm với giá 500.000 đồng, do Tâm có hứa hẹn trước với T và H nên Tâm đồng ý mua, Tâm đưa trước cho T và H 200.000 đồng, còn 02 con gà trống thì H đem về nhà nuôi.

Ngoài ra, T và H còn trộm cắp gà ở trang trại của ông Cur 03 lần khác, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng đầu tháng 5/2022, T và H trộm cắp 09 con gà trống, mái, loại 01kg đến 02kg/con. T lấy 03 con, H lấy 02 con làm thịt ăn, bán 01 con cho Cao Minh T 01 con với giá 150.000 đồng, bán cho ông Đặng Văn Ch 03 con với giá 250.000 đồng.

- *Lần thứ hai*: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, T và H trộm 10 con gà trống, mái, loại 01kg đến 02 kg. T lấy 03 con; H lấy 03 con làm thịt ăn; bán cho Cao Minh T 02 con với giá 100.000 đồng; bán 02 con với giá 200.000 đồng cho bà Hồ Thị Hoài T, sinh năm 1976, ĐKTT: ấp BN, xã PD, Hện NT, tỉnh Đồng Nai.

- *Lần thứ ba*: Cách lần thứ hai khoảng 04 ngày, T và H trộm 10 con gà trống, mái, loại 01 kg đến 02 kg; 01 con bị ngộp chết nên T và H vứt bỏ. Còn 09 con T lấy 01 con; H lấy 02 con làm thịt ăn; bán 02 con với giá 150.000 đồng cho bà Hồ Thị Hoài T, bán 04 con với giá 400.000 đồng cho bà Bùi Thị P, sinh năm 1967, ĐKTT: ấp Long Hiệu, xã Long Tân, Hện NT, tỉnh Đồng Nai.

Số tiền bán gà các lần T và H chia nhau tiêu xài hết.

Đến ngày 22/5/2022, Phạm Văn T và Cao Minh T đến Công an xã PD, Hện NT đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 81/BB.HĐĐG ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Hện NT kết luận: Máy khoan hiệu Makita màu xanh đen: 02 cái x 900.000 đồng/cái x 20% = 360.000 đồng; Máy khoan hiệu Rowov màu xám đen: 01 cái x 800.000 đồng/cái x 20% = 160.000 đồng; Máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen: 01 cái x 800.000 đồng/cái x 20% = 160.000 đồng; Máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ, đen: 01 cái x 1.200.000 đồng/cái x 20% = 240.000 đồng; Máy hàn hiệu HAOMAI: 01 cái x 2.000.000 đồng/cái x 20% = 400.000 đồng; 02 con gà tre (0,5 kg/con) x 40.000 đồng/con = 80.000 đồng; 29 con gà (01 - 02 kg/con) x 75.000 đồng = 2.175.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn T và Trịnh Gia H trộm cắp của ông Nguyễn

Văn C là 3.575.000 đồng.

Vật chứng: 02 cái máy khoan hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái máy khoan hiệu Rowov màu xám đen; 01 cái máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen; 01 cái máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ, đen; 01 cái máy hàn hiệu HAOMAI; 02 con gà tre; 01 cái xe đạp màu xám; 01 cái xe đạp màu xám.

Vật chứng đã xử lý: Đối với 02 cái máy khoan hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái máy khoan hiệu Rowov màu xám đen; 01 cái máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen; 01 cái máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ, đen; 02 con gà tre (0,5 kg/con) Cơ quan CSĐT đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo T và bà Nguyễn Thị Bích T (bà Trâm mẹ ruột của Trịnh Gia H) phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt: Máy hàn hiệu HAOMAI: 01 cái x 2.000.000 đồng/cái x 20% = 400.000 đồng; 29 con gà (01 - 02 kg/con) x 75.000 đồng = 2.175.000 đồng.

- Đối với Trịnh Gia H có hành vi trộm cắp tài sản cùng với T. Nhưng do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng nên Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự đối với H.

- Đối với Cao Minh T có hành vi hứa hẹn trước việc mua tài sản trộm cắp của T và H gồm có: 02 cái máy khoan hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái máy khoan hiệu Rowov màu xám đen; 01 cái máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen; 01 cái máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ, đen; 01 cái máy hàn hiệu HAOMAI và 03 con gà loại (01 - 02 kg/con) Qua định giá các loại tài sản trên có tổng trị giá là 1.545.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT tiến hành xử phạt hành chính đối với Tâm.

- Đối với ông Đặng Văn Ch, bà Hồ Thị Hoài T và bà Bùi Thị P có hành vi mua gà xe do T và H trộm cắp, do ông Chạy, bà Thu, bà Phó không biết gà do T và H trộm cắp nên Cơ quan CSĐT không tiến hành xử lý đối với ông Chạy, bà Thu, bà Phó.

- Tại bản cáo trạng số 93/CT- VKSNT ngày 25 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện NT truy tố bị cáo Phạm Văn T (tên gọi khác: Gô) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: Từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên: Trả lại 01 cái xe đạp màu xám cho bà

Nguyễn Thị Bích T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo và cha, mẹ của Trịnh Gia H phải liên đới bồi thường tài sản đã chiếm đoạt chưa thu hồi được là: 01 cái Máy hàn hiệu HAOMAI x 2.000.000 đồng/cái x 20% = 400.000 đồng; 29 con gà (01 - 02 kg/con) x 75.000 đồng = 2.175.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bị hại theo quy định.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và cha, mẹ của Trịnh Gia H có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại:**

Bị hại đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người này đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Bị hại.

[2] Lời khai của Bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 5 năm 2022 đến ngày 19/5/2022, Phạm Văn T và Trịnh Gia H đã thực hiện hành vi trộm cắp đối với các tài sản: 02 cái máy khoan hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái máy khoan hiệu Rowov màu xám đen; 01 cái máy cắt sắt cầm tay hiệu RCLI màu đỏ, đen; 01 cái máy cắt gỗ cầm tay màu đỏ; 29 con gà (01 - 02 kg/con); 02 con gà tre có tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.575.000 đồng của ông Nguyễn Văn C tại ấp Bến Đình, xã PD, Hện NT, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện xử lý. Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi

của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.575.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cố gắng thực hiện hành vi phạm tội tới cùng qua đó cho thấy bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, để ngăn chặn đẩy lùi hành vi nguy hiểm này, cần phải có mức án thật nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn T bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để trong môi trường giam giữ có kỷ luật sẽ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, biết sống tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời cũng đủ để răn đe, cảnh tỉnh cho những ai bất chấp pháp luật, bất chấp thành quả lao động của người khác, thì sẽ bị trừng trị.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đầu thú, phần lớn tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho bị hại nên được xem xét áp dụng quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo và bà Nguyễn Thị Bích T (bà Trâm là mẹ ruột của Trịnh Gia H) phải liên đới bồi thường tài sản đã chiếm đoạt không thu hồi được là: 01 cái Máy hàn hiệu HAOMAI x 2.000.000 đồng/cái x 20% = 400.000 đồng; 29 con gà (01 - 02 kg/con) x 75.000 đồng = 2.175.000 đồng, tổng cộng 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Tại phiên Tòa bị cáo T và bà Trâm đồng ý bồi thường cho ông Cư giá trị tài sản là 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng), việc tự nguyện bồi thường của bị cáo T và bà Trâm là đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xét 01 cái xe đạp màu xám là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Trâm.

[8] Về tội danh, điều luật, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận của Người bào chữa, bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng; Tuy nhiên về hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đều biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị Bích T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điều 326, Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2023.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại 01 cái xe đạp cho bà Nguyễn Thị Bích T (vật chứng được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Hện NT, tỉnh Đồng Nai).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ liên đới với chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Hện NT;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự Hện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an Hện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Văn Đại**